

Số : 01/QĐ-GTM-HĐQT

Đồng Nai, ngày 14 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP TỔNG HỢP GỖ TÂN MAI

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ điều lệ Công Ty CP TH Gỗ Tân Mai được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14 tháng 5 năm 2026;

Căn cứ biên bản họp và nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ-GTM ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công Ty cổ phần tổng hợp Gỗ Tân Mai;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty” .

Điều 2 : Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3 : Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám Đốc, Kế toán trưởng và các phòng ban Công Ty có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận :

- Như điều 3
- Lưu :VT, HĐQT, BKS.

**T/M.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đức Bình

Đồng Nai, ngày 14 tháng 5 năm 2026

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP GỖ TÂN MAI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ-GTM ngày 14 tháng 5 năm 2026;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty - Công ty cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai (sửa đổi bổ sung lần thứ 1) với các nội dung sau đây:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty này quy định về:

- Nguyên tắc quản trị công ty;
- Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc;
- Trình tự, thủ tục tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông;
- Việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Các nội dung quản trị công ty khác theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

2. Quy chế này áp dụng đối với:

- Thành viên Hội đồng quản trị;
- Thành viên Ban kiểm soát;
- Giám đốc và người điều hành khác;
- Cổ đông và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản trị của Công ty.



Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

2. Nguyên tắc tổ chức họp và thông qua nghị quyết

Việc tổ chức họp và thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Bảo đảm quyền tham dự, biểu quyết hợp pháp của cổ đông;
- Công khai, minh bạch, chính xác và kịp thời;
- Bảo đảm kiểm soát, lưu trữ và công bố thông tin theo quy định.

3. Các hình thức thông qua nghị quyết

Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng các hình thức sau:

- a) Biểu quyết tại cuộc họp trực tiếp;
- b) Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;
- c) Họp trực tuyến;
- d) Họp kết hợp trực tiếp và trực tuyến;
- đ) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

4. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông

Việc triệu tập, tổ chức họp và thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Thẩm quyền triệu tập;
- Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- Thông báo triệu tập họp;
- Chuẩn bị chương trình, nội dung và tài liệu họp;
- Đăng ký tham dự và ủy quyền tham dự;
- Điều kiện tiến hành cuộc họp;
- Cách thức biểu quyết và kiểm phiếu;
- Thông qua nghị quyết;
- Lập biên bản và công bố thông tin.

5. Tổ chức họp bằng phương thức điện tử

Công ty được tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến khi đáp ứng điều kiện về kỹ thuật và theo quy định của pháp luật.

Việc tham dự, biểu quyết và kiểm phiếu bằng phương thức điện tử có giá trị pháp lý tương đương với việc tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

6. Áp dụng Điều lệ

Các nội dung chi tiết về trình tự, thủ tục tổ chức họp và thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 3. Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

2. Nguyên tắc hoạt động

Hội đồng quản trị hoạt động theo các nguyên tắc sau:

- Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này;
- Bảo đảm tính độc lập, trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông;
- Phân định rõ thẩm quyền giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc;
- Bảo đảm kiểm soát xung đột lợi ích và minh bạch trong ra quyết định.

3. Thành viên Hội đồng quản trị

Việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, số lượng, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định của pháp luật.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị, bảo đảm việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Thù lao và lợi ích

Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị

Việc triệu tập, tổ chức họp, điều kiện tiến hành, biểu quyết, thông qua nghị quyết và lập biên bản họp Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp các hình thức theo quy định của pháp luật.

7. Công bố thông tin

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ Công ty.

8. Người phụ trách quản trị công ty

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, tiêu chuẩn, quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

Điều 4. Ban Kiểm soát

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Công ty, bao gồm việc giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc và tình hình tài chính của Công ty nhằm bảo đảm hoạt động minh bạch, tuân thủ pháp luật và bảo vệ lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

2. Nguyên tắc hoạt động

Ban kiểm soát hoạt động theo các nguyên tắc sau:

- Độc lập, khách quan và trung thực trong hoạt động giám sát;
- Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này;
- Không can thiệp vào hoạt động điều hành hợp pháp của Hội đồng quản trị và Giám đốc;
- Bảo đảm không gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Thành viên Ban kiểm soát

Số lượng, nhiệm kỳ, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

Việc bầu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định của pháp luật.

4. Trưởng Ban kiểm soát

Trưởng Ban kiểm soát được bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát, điều phối công việc giữa các thành viên và ký các báo cáo của Ban kiểm soát.

5. Thù lao và lợi ích

Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

6. Cơ chế phối hợp

Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu phục vụ hoạt động giám sát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

7. Công bố thông tin

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin liên quan đến việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ Công ty.

Điều 5. Giám đốc điều hành

1. Vai trò và trách nhiệm

Giám đốc là người điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Quyền và nghĩa vụ

Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm:

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư;
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm

Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc và quyết định ký kết, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Giám đốc có thể là thành viên Hội đồng quản trị hoặc người khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

4. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện

Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Thù lao và lợi ích

Tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định theo quy định của pháp luật.

Các khoản chi trả cho Giám đốc được hạch toán vào chi phí của Công ty và được công bố theo quy định của pháp luật.

6. Công bố thông tin

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 6. Cơ chế phối hợp và kiểm soát

1. Nguyên tắc phối hợp

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc phối hợp hoạt động trên cơ sở:

- Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này;
- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của từng cơ quan;
- Bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả và không chồng chéo trong quản lý, điều hành;
- Bảo đảm kiểm soát quyền lực và phòng ngừa xung đột lợi ích.

2. Cơ chế cung cấp thông tin

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc có trách nhiệm:

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành và giám sát theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
- Bảo đảm các thông tin được cung cấp là chính xác, trung thực và đúng thời hạn.

Ban kiểm soát được tiếp cận các tài liệu, nghị quyết, biên bản họp của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Cơ chế báo cáo và xin ý kiến

Giám đốc có trách nhiệm:

- Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính và quản trị của Công ty cho Hội đồng quản trị;
- Báo cáo các giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật;
- Xin ý kiến Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với các vấn đề vượt thẩm quyền hoặc có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của Công ty.

4. Cơ chế giám sát

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Giám đốc thông qua:

- Báo cáo định kỳ;
- Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh;
- Các cuộc họp và các hình thức kiểm tra, giám sát khác.

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị và Giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Cơ chế triệu tập và trao đổi

Ban kiểm soát và Giám đốc có quyền đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập họp để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Việc triệu tập, tổ chức họp và thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị được thực hiện theo Điều lệ Công ty.

6. Đánh giá, khen thưởng và kỷ luật

Việc đánh giá, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác được thực hiện theo:

- Quy định của pháp luật;
- Điều lệ Công ty;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Điều 7. Xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan

1. Nguyên tắc chung

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ:

- Trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích tốt nhất của Công ty;
- Tránh các xung đột lợi ích giữa cá nhân và Công ty;
- Không lạm dụng chức vụ, quyền hạn hoặc sử dụng thông tin, cơ hội kinh doanh của Công ty để phục vụ lợi ích cá nhân hoặc của tổ chức, cá nhân khác.

2. Công khai lợi ích liên quan

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải:

- Kê khai đầy đủ, trung thực các lợi ích liên quan của mình và người có liên quan;
- Thông báo kịp thời cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch mà mình hoặc người có liên quan có lợi ích;
- Cập nhật thông tin khi có thay đổi theo quy định của pháp luật.

3. Hạn chế tham gia quyết định

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác:

- Không được tham gia thảo luận và biểu quyết đối với các giao dịch mà mình hoặc người có liên quan có lợi ích;

- Phải tuân thủ quy định về kiểm soát xung đột lợi ích theo Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

4. Giao dịch với người có liên quan

Các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan phải:

- Được công bố đầy đủ, minh bạch theo quy định của pháp luật;
- Được phê duyệt đúng thẩm quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty;
- Bảo đảm điều kiện giao dịch không bất lợi hơn so với giao dịch với bên độc lập.

5. Kiểm soát và giám sát

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có trách nhiệm:

- Giám sát việc tuân thủ quy định về xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan;
- Phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

6. Trách nhiệm và xử lý vi phạm

Cá nhân vi phạm quy định về xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan phải:

- Chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại gây ra cho Công ty;
- Hoàn trả các lợi ích thu được từ hành vi vi phạm;
- Chịu các hình thức xử lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 8. Công bố thông tin

1. Nguyên tắc công bố thông tin

Công ty thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời và minh bạch theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Trách nhiệm công bố thông tin

Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm:

- Thực hiện công bố thông tin theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật;
- Bảo đảm tính trung thực, chính xác của thông tin được công bố;
- Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố.

3. Phạm vi công bố thông tin

Công ty thực hiện công bố các thông tin bao gồm nhưng không giới hạn:

- Báo cáo tài chính;
- Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;
- Thông tin về nhân sự quản lý;
- Các giao dịch có liên quan;
- Các thông tin bất thường theo quy định của pháp luật.

4. Hình thức công bố thông tin

Thông tin được công bố thông qua:

- Trang thông tin điện tử của Công ty;
- Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán;
- Các phương tiện khác theo quy định của pháp luật.

5. Áp dụng pháp luật

Việc công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ có liên quan.

Điều 9. Bảo mật và lưu trữ thông tin

1. Nguyên tắc bảo mật

Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm:

- Bảo mật thông tin chưa được công bố của Công ty;
- Không sử dụng thông tin nội bộ để phục vụ lợi ích cá nhân hoặc của bên thứ ba;
- Không tiết lộ thông tin cho tổ chức, cá nhân không có thẩm quyền, trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật.

2. Phạm vi thông tin bảo mật

Thông tin bảo mật bao gồm nhưng không giới hạn:

- Thông tin tài chính chưa công bố;
- Kế hoạch kinh doanh, chiến lược phát triển;
- Thông tin về giao dịch, hợp đồng;
- Thông tin về nhân sự quản lý;
- Các thông tin khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Trách nhiệm quản lý và sử dụng thông tin

Người được tiếp cận thông tin có trách nhiệm:

- Sử dụng thông tin đúng mục đích, đúng thẩm quyền;
- Bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin trong quá trình sử dụng;

- Chịu trách nhiệm về việc để lộ, mất hoặc sử dụng sai mục đích thông tin.

4. Lưu trữ thông tin

Công ty thực hiện lưu trữ hồ sơ, tài liệu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bao gồm:

- Điều lệ Công ty và các sửa đổi, bổ sung;
- Nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;
- Báo cáo tài chính và các tài liệu kế toán;
- Hồ sơ pháp lý, hợp đồng và các tài liệu liên quan khác.

Việc lưu trữ được thực hiện tại trụ sở chính hoặc địa điểm khác theo quy định của pháp luật và bảo đảm khả năng tra cứu khi cần thiết.

5. Xử lý vi phạm

Cá nhân vi phạm quy định về bảo mật và lưu trữ thông tin phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy định nội bộ có liên quan.

Điều 10. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai (sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất) gồm mười (10) điều, được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 05 năm 2026.

2. Quy chế này thay thế các quy chế nội bộ về quản trị công ty trước đây trái với nội dung Quy chế này (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các cá nhân, bộ phận có liên quan trong Công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

4. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Trường hợp có sự khác nhau giữa Quy chế này với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, thì quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty được ưu tiên áp dụng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đức Bình



CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP GỖ TÂN MAI

PHỤ LỤC: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	Ghi chú
Điều 2	<p>Điều 2. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến</p> <p>5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:</p>	<p>Điều 2. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Nguyên tắc tổ chức họp và thông qua nghị quyết</p> <p>3. Các hình thức thông qua nghị quyết</p> <p>4. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>5. Tổ chức họp bằng phương thức điện tử</p> <p>6. Áp dụng Điều lệ</p> <p>Các nội dung chi tiết về trình tự, thủ tục tổ chức họp và thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.</p>	Sửa đổi cho phù hợp
Điều 3	<p>Điều 3. Hội đồng quản trị</p> <p>1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị).</p> <p>2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây</p> <p>3. Thủ lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị Theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty</p> <p>4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 3. Hội đồng quản trị</p> <p>1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ</p> <p>2. Nguyên tắc hoạt động</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>5. Thủ lao và lợi ích</p> <p>6. Cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>7. Công bố thông tin</p> <p>8. Người phụ trách quản trị công ty</p>	Sửa đổi cho phù hợp

	<p>bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>5. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:</p>		
Điều 4	<p>Điều 4. Ban kiểm soát</p> <p>1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát (trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp) bao gồm các nội dung chính sau đây</p>	<p>Điều 4. Ban Kiểm soát</p> <p>1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ</p> <p>2. Nguyên tắc hoạt động</p> <p>3. Thành viên ban kiểm soát</p> <p>4. Trưởng ban kiểm soát</p> <p>5. Thủ lao và lợi ích</p> <p>6. Cơ chế phối hợp</p> <p>7. Công bố thông tin</p>	Sửa đổi cho phù hợp
Điều 5	<p>Điều 5. Giám đốc điều hành</p> <p>1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc</p> <p>2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc</p>	<p>Điều 5. Giám đốc điều hành</p> <p>1. Vai trò và trách nhiệm</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ</p> <p>3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm</p> <p>4. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện</p> <p>5. Thủ lao và lợi ích</p> <p>6. Công bố thông tin</p>	Sửa đổi cho phù hợp
Điều 6	<p>Điều 6. Các hoạt động khác</p> <p>1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác</p>	<p>Điều 6. Cơ chế phối hợp và kiểm soát</p> <p>1. Nguyên tắc phối hợp</p> <p>2. Cơ chế cung cấp thông tin</p> <p>3. Cơ chế báo cáo và xin ý kiến</p> <p>4. Cơ chế giám sát</p> <p>5. Cơ chế triệu tập và trao đổi</p> <p>6. Đánh giá, khen thưởng và kỷ luật</p>	Sửa đổi cho phù hợp
	<p>Điều 7. Hiệu lực thi hành</p>	<p>Điều 7. Xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan</p> <p>1. Nguyên tắc chung</p> <p>2. Công khai lợi ích liên quan</p> <p>3. Hạn chế tham gia quyết định</p> <p>4. Giao dịch với người có liên quan</p> <p>5. Kiểm soát và giám sát</p>	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

	<p>6. Trách nhiệm và xử lý vi phạm</p> <p>Điều 8. Công bố thông tin</p> <p>1. Nguyên tắc công bố thông tin</p> <p>2. Trách nhiệm công bố thông tin</p> <p>3. Phạm vi công bố thông tin</p> <p>4. Hình thức công bố thông tin</p> <p>5. Áp dụng pháp luật</p> <p>Điều 9. Bảo mật và lưu trữ thông tin</p> <p>Điều 10. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện</p>	
--	--	--